BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 3399/TB-CHK ngày 06 tháng 8 năm 2021)

STT	Số lượng, tên vị trí, cơ quan, ngạch công chức và yêu cầu về trình độ, chuyên ngành cần tuyển dụng						Điều kiện khác			Ghi chú
	Số lượng cần tuyển	**Tên vị trí việc làm** (để thí sinh đăng ký dự tuyển) (Mã VTVL)	**Tên cơ quan tuyển dụng** (để thí sinh đăng ký dự tuyển)	**Ngạch công chức (tối thiểu)**	**Trình độ cần tuyển**	**Ngành cần tuyển**	**Tin học** (Chứng chỉ)	**Ngoại ngữ** (Chứng chỉ) tiếng Anh	**Điều kiện khác theo VTVL cần tuyển**	
1	01	Văn thư – lưu trữ (24.3.2)	Văn phòng Cục HKVN	Cán sự	Cao đẳng	Văn thư – Lưu trữ	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 1		
2	01	Pháp chế (24.2.31)	Phòng Pháp Chế - Hợp tác quốc tế	Chuyên viên	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2	Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn đối với công chức làm công tác pháp chế	
3	01	Quyết toán xây dựng công trình (24.27)	Phòng Tài chính	Chuyên viên	Đại học	Hàng không, kinh tế, tài chính, kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		

4	01	Tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ (24.2.28)	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	Đại học	Hàng không, luật, hành chính công, nội vụ	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		
5	02	Quản lý đầu tư xây dựng (24.2.23)	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Chuyên viên	Đại học	Hàng không, kinh tế, tài chính, luật, xây dựng, kiến trúc	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		
6	03	Giám sát an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay (24.2.19)	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay	Chuyên viên	Đại học	Hàng không, kỹ thuật, xây dựng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		
7	01	Quản lý vận tải hàng không (24.2.9)	Phòng Vận tải hàng không	Chuyên viên	Đại học	Hàng không, kinh tế, ngoại ngữ, vận tải	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		
	01	Giám sát chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không (24.2.10)	Phòng Vận tải hàng không	Chuyên viên	Đại học	Hàng không, kinh tế, ngoại ngữ, vận tải	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		
	01	Điều phối giờ cất, hạ cánh tại sân bay (24.2.12)	Phòng Vận tải hàng không	Chuyên viên	Đại học	Hàng không, kinh tế, ngoại ngữ, vận tải	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		
8	01	Quản lý cấp phép nhân viên hàng không (24.2.37)	Phòng Quản lý hoạt động bay	Chuyên viên	Đại học		Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		
	01	Quản lý không lưu (24.2.3)	Phòng Quản lý hoạt động bay	Chuyên viên	Đại học	Quản lý hoạt động bay; hoặc chuyên ngành khác và có chứng chỉ chuyên môn về không lưu	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		

	02	Thông tin - Dẫn đường - Giám sát (24.2.4)	Phòng Quản lý hoạt động bay	Chuyên viên	Đại học	Thông tin, ra đa, kỹ thuật hàng không, kỹ thuật tàu bay, điện tử viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		
	01	Khí tượng hàng không (24.2.5)	Phòng Quản lý hoạt động bay	Chuyên viên	Đại học	Chuyên ngành Khí tượng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		
9	01	Quản lý cấp phép nhân viên hàng không (24.2.37)	Phòng Tiêu chuẩn an toàn bay	Chuyên viên	Đại học		Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		
	02	Giám sát an toàn về khai thác tàu bay (24.2.13)	Phòng Tiêu chuẩn an toàn bay	Chuyên viên	Đại học	Hàng không, vật liệu, ứng dụng, máy bay- động cơ, cơ giới, thiết bị điện- điện tử hàng không (bộ môn) hoặc là người lái tàu bay	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2	Thành thạo tiếng Anh (khả năng đọc, hiểu, nói và nghe)	
	01	Giám sát an toàn về khai thác, bảo dưỡng tàu bay (24.2.14)	Phòng Tiêu chuẩn an toàn bay	Chuyên viên	Đại học	Hàng không, máy bay - động cơ, cơ giới, thiết bị điện - điện tử hàng không (bộ môn), công nghệ thông tin hoặc là người lái tàu bay	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2	Thành thạo tiếng Anh (khả năng đọc, hiểu, nói và nghe)	
	02	Đánh giá kết quả giám định sức khỏe nhân viên hàng không (24.2.38)	Phòng Tiêu chuẩn an toàn bay	Chuyên viên	Đại học	Tốt nghiệp bác sỹ chuyên khoa I trở lên	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ tương đương bậc 2		